

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2022

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 như sau:

1. Thời gian, phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh đợt 1: ngày 21-22/5/2022;
- Tuyển sinh đợt 2: ngày 01-02/10/2022;
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển;

Ngoài hai đợt tuyển sinh trên, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh có thể báo cáo Đại học Thái Nguyên tổ chức kỳ xét tuyển bổ sung.

2. Các ngành đào tạo và dự kiến chỉ tiêu

Tổng chỉ tiêu dự kiến: 20 chỉ tiêu.

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu
1	Kinh tế nông nghiệp	9620115	10
2	Quản lý kinh tế	9340410	10

3. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng);
- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

4. Điều kiện dự tuyển

Thực hiện quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên. Cụ thể, người đăng ký dự tuyển cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Điều kiện về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục ngành đào tạo phù hợp được công khai tại phụ lục 02 đính kèm thông báo này;
- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;



- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

4.2. Điều kiện về công bố khoa học

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

4.3. Về đề cương nghiên cứu

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.4. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. Một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ dự tuyển theo quy định tại phụ lục 01 đính kèm thông báo này;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a) mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) mục này khi có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c) mục này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

đ) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do đơn vị đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Anh thì phải đáp ứng các chuẩn tối thiểu trình độ tiếng Anh như quy định tại điểm a), b), c), d) nêu trên.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ

5.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
 - Bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học, bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ;
 - Bản sao chụp bìa, mục lục và toàn văn các bài báo, báo cáo khoa học đã công bố;
 - Đề cương nghiên cứu (theo mẫu);
 - Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu về lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu);
 - Công văn cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý trực tiếp (theo mẫu);
 - Giấy khám sức khỏe của bệnh viện;
 - Bản sao (có công chứng) văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
 - 03 ảnh chân dung mới chụp cỡ 04 cm x 06 cm, 02 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ;
- Số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển: 02 bộ hồ sơ/ứng viên dự tuyển.

5.2. Thời gian nhận hồ sơ:

- Tuyển sinh đợt 1: Nhận hồ sơ từ ngày 28/03/2022;
- Tuyển sinh đợt 2: Nhận hồ sơ từ ngày 25/7/2022;
- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển: 1.060.000đ/ứng viên dự tuyển;
- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Học phí

Nghiên cứu sinh nộp học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh;

Học phí năm 1 (tạm thu): 24.500.000đ/năm (trương đương 10 tháng).

Thông tin chi tiết liên hệ:

- Phòng Đào tạo – Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên. Điện thoại: 0208.3547.653 – 0932.597.888 (đ/c Thông) - Website: <http://tueba.edu.vn>; <http://daotao.tueba.edu.vn>.

Nơi nhận: ~~12~~

- Các ứng viên có nhu cầu dự tuyển;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Website;
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Linh

PHỤ LỤC 01:

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

**DANH MỤC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
VÀ DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC**

TT	Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ		Ghi chú	
				Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)		
1	Ngành: Quản lý kinh tế, mã số: 9.34.04.10	Quản lý kinh tế	Không BSKT	<p>ThS các chuyên ngành có nội dung chương trình đào tạo và khối lượng kiến thức khác nhau $\leq 20\%$ so với chương trình của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh</p> <p>Các ngành có nội dung chương trình đào tạo và khối lượng kiến thức từ 21% - 30% so với chương trình của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (xét cụ thể trên văn bằng TN, bảng điểm và hồ sơ đăng ký dự tuyển)</p>	<p>Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)</p> <p>BSKT 03 môn (9 tín chỉ), bao gồm: 1. Quản lý kinh tế (3TC) 2. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC) 3. Phân tích chính sách kinh tế (3TC)</p> <p>BSKT 5 môn (13 tín chỉ), bao gồm: 1. Quản lý kinh tế (3TC) 2. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC) 3. Phân tích chính sách kinh tế (3TC) 4. Quản lý tài chính công (2TC) 5. Quản trị nguồn nhân lực (2TC)</p>	<p>Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)</p> <p>BSKT 14 môn (45 tín chỉ), bao gồm: 1. Quản lý kinh tế (3TC) 2. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC) 3. Kinh tế học nâng cao (3TC) 4. Quản lý tài chính công (3TC) 5. Quản trị nguồn nhân lực (3TC) 6. Kinh tế lượng ứng dụng (3TC) 7. Quản trị học nâng cao (3TC) 8. Luật kinh tế (3TC) 9. Phương pháp nghiên cứu khoa học (3TC) 10. Thông kê trong kinh tế (3TC) 11. Triết học (4TC) 12. Tiếng Anh (3TC)</p>	<p>Ngành khác</p> <ul style="list-style-type: none"> * Các ngành thuộc lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên - Nghệ thuật - Nhân văn - Khoa học xã hội và Hành vi - Báo chí và Thông tin - Pháp luật - Khoa học sự sống - Khoa học tự nhiên - Toán và thông kê - Máy tính và Công nghệ thông tin - Công nghệ kỹ thuật - Kỹ thuật - Sản xuất và chế biến - Kiến trúc và xây dựng - Nông, lâm nghiệp và thủy sản - Thú y - Sức khỏe - Dịch vụ vận tải - Môi trường và Bảo vệ môi trường

Ngành tốt nghiệp thạc sĩ

TT	Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ)	Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ)	Ngành khác	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ)	Ghi chú
				<p>Ngành phù hợp</p> <p>Kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài chính – Ngân hàng – bảo hiểm - Kế toán – Kiểm toán - Quản trị quản lý - Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế 	<p>Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ)</p> <p>BSKT 9 môn (23 tín chỉ), bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý kinh tế (3TC) 2. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3TC) 3. Phân tích chính sách kinh tế (3TC) 4. Quản lý tài chính công (2TC) 5. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 6. Kinh tế lượng nâng cao (3TC) 7. Quản trị học nâng cao (3TC) 8. Luật kinh tế (2TC) 9. Thống kê trong kinh tế (2TC) 	<p>Ngành khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - An ninh, Quốc phòng - Khoa học xã hội và hành vi (trừ các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế học) 	<p>Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 13. Phân tích chính sách kinh tế (3TC) 14. Quản lý công (3TC) 	

Chú ý: Đối với các trường hợp bằng thạc sĩ học ở nước ngoài; ngành không có trong danh sách ngành phù hợp như đã nêu ở phụ lục 02; các ngành khác được dự thi vào ngành Quản lý kinh tế sau khi Hội đồng Khoa học và Đào tạo xét cho từng trường hợp để báo cáo Đại học Thái Nguyên và trình Hiệu trưởng ra quyết định

Ngành tốt nghiệp thạc sĩ

TT	Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)	Ngành phù hợp	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)	Ngành khác	Học phần bổ sung trình độ ThS (Tên, số tín chỉ/tiết)	Ghi chú
2	Ngành: Kinh tế nông nghiệp, mã số: 962.01.15	Kinh tế nông nghiệp	Không BSKT	Kinh doanh - Tài chính – Ngân hàng – bảo hiểm - Kế toán – Kiểm toán - Quản trị quản lý - Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế	BSKT 4 môn (11 tín chỉ), bao gồm: 1. Kinh tế sản xuất nông nghiệp (3TC) 2. Phân tích chính sách nông nghiệp chuyên sâu (3TC) 3. Nghiên cứu Kinh tế phát triển nông thôn (3TC) 4. Kinh tế hộ và trang trại nâng cao (2TC)	*Các ngành thuộc lĩnh vực: - Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên - Nghệ thuật - Nhân văn - Khoa học xã hội và Hành vi - Báo chí và Thông tin - Pháp luật - Khoa học sự sống - Khoa học tự nhiên - Toán và thống kê - Máy tính và Công nghệ thông tin - Công nghệ kỹ thuật - Kỹ thuật - Sản xuất và chế biến - Kiến trúc và xây dựng - Nông, lâm nghiệp và thủy sản - Thú y - Sức khỏe - Dịch vụ vận tải - Môi trường và Bảo vệ môi trường - An ninh, Quốc phòng - Khoa học xã hội và hành vi (trừ các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế học)	BSKT 5 môn (15 tín chỉ), bao gồm: 1. Kinh tế sản xuất nông nghiệp (3TC) 2. Phân tích chính sách nông nghiệp chuyên sâu (3TC) 3. Nghiên cứu Kinh tế phát triển nông thôn (3TC) 4. Kinh tế hộ và trang trại nâng cao (3TC) 5. Kinh tế học nâng cao (3TC)	

Ghi chú: Đối với các trường hợp bằng thạc sĩ học ở nước ngoài; ngành không có trong danh sách ngành phù hợp như đã nêu ở phụ lục 02; các ngành khác được dự thi vào ngành Quản lý kinh tế sau khi Hội đồng Khoa học và Đào tạo xét cho từng trường hợp để báo cáo Đại học Thái Nguyên và trình Hiệu trưởng ra quyết định